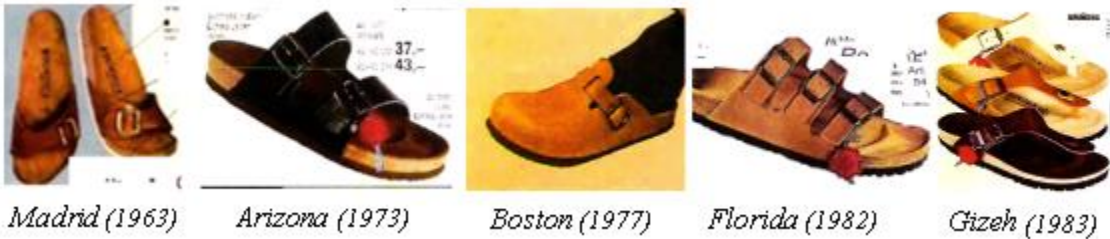


## Từ Châu Âu Đến Việt Nam - 3 Câu Hỏi Đề Xác Định Khả Năng Bảo Hộ Sản Phẩm Mang Tính Công Năng Như Tác Phẩm Mỹ Thuật Ứng Dụng

Trong tư duy pháp lý truyền thống, các “sản phẩm mang tính công năng” (functional products) - từ đôi dép, chiếc túi xách cho đến lọ nước hoa - thường bị “đóng khung” trong phạm vi bảo hộ của quyền kiểu dáng công nghiệp, hơn là quyền tác giả. Thế nhưng, phán quyết ngày 12/11/2025 của Tòa án Trung tâm Hà Lan trong vụ **Birkenstock kiện Scapino** (Rechtbank Midden-Nederland, số vụ án C/16/577582 / HA ZA 24-336) đã tạo nên một bước ngoặt: Khẳng định rằng ngay cả những sản phẩm tưởng chừng thuần chức năng như dép xăng-đan (sandal) cũng có thể được bảo hộ quyền tác giả, nếu chúng là kết quả của những “lựa chọn sáng tạo” mang dấu ấn cá nhân của nhà thiết kế.

Điều đáng chú ý là Tòa án Hà Lan không chỉ đưa ra câu trả lời khẳng định, mà còn kiến tạo một hệ thống lập luận chặt chẽ để giải quyết 3 vấn đề cốt lõi: (i) Thế nào là “tác phẩm” trong trường hợp sản phẩm mang tính công năng; (ii) Đâu là ranh giới giữa chức năng kỹ thuật và sáng tạo thẩm mỹ; và (iii) Các tiêu chí nào cần thỏa mãn để một sản phẩm mang tính công năng được xem là một tác phẩm để được bảo hộ bản quyền.



Trong vụ kiện, nguyên đơn - **Birkenstock IP GmbH** và **Birkenstock Global Sales GmbH** yêu cầu công nhận quyền tác giả đối với năm mẫu dép xăng-đan (*Madrid - 1963, Arizona - 1973, Boston - 1977, Florida - 1982, Gizeh - 1983*), đồng thời cáo buộc bị đơn - **Scapino Retail B.V.** - xâm phạm khi tung ra các sản phẩm dưới thương hiệu riêng như *Bioslippers, Bio Life, Hush Puppies, Thu!s*.

Bị đơn, Scapino, phản biện bằng cách phủ nhận khả năng bảo hộ quyền tác giả đối với các mẫu dép xăng-đan, phủ nhận hành vi xâm phạm, đồng thời viện dẫn các học thuyết như **rechtsverwerking** (từ bỏ/mất quyền thực thi) và **misbruik van recht** (lạm dụng quyền), dựa trên thỏa thuận dàn xếp giữa họ và nguyên đơn vào năm 2015. Riêng đối với mẫu dép xăng-đan *Gizeh*, Scapino lập luận rằng quyền tác giả đã hết hiệu lực do gắn với một đăng ký kiểu dáng Benelux cũ.

Kết quả, Tòa án công nhận quyền tác giả đối với 03 mẫu dép xăng-đan *Madrid, Arizona* và *Florida*, qua đó xác định bị đơn, Scapino, đã xâm phạm quyền tác giả. Ngược lại, mẫu dép xăng-đan *Boston* không được công nhận là tác phẩm, còn *Gizeh* - nếu có quyền tác giả - thì quyền này đã chấm dứt từ năm 1998. Các yêu cầu về “sao chép nguyên bản” đối với *Boston* và *Gizeh* đều bị bác bỏ.

*Birkenstock (nu)*



*Birkenstock (marktintroductie)*



*Scapino*



Từ vụ việc này, có thể thấy rõ cách tiếp cận của Tòa Hà Lan trong việc áp dụng tiêu chuẩn “tính nguyên gốc” (originality) để xác định ranh giới giữa chức năng và sáng tạo, qua đó mở rộng phạm vi bảo hộ quyền tác giả cho những sản phẩm mang tính công năng vốn tưởng chừng chỉ thuộc lĩnh vực kiểu dáng công nghiệp.

## 1. Thế nào là “tác phẩm” trong trường hợp sản phẩm mang tính công năng?

Điểm xuất phát của Tòa án Hà Lan không phải là câu hỏi “Dép xăng-đan của Birkenstock nổi tiếng đến đâu?”, mà là một câu hỏi cơ bản hơn: **Liệu các mẫu dép xăng-đan này có phải là “tác phẩm” theo nghĩa của luật bản quyền hay không**, khi chúng trước hết vẫn là *đồ vật sử dụng* - những sản phẩm tiêu dùng, có chức năng rõ ràng.

### 1.1. Khung pháp lý EU: “Sáng tạo trí tuệ riêng” và “tiêu chuẩn về tính nguyên gốc”

Tòa án Hà Lan nhắc lại và áp dụng trực tiếp chuẩn mực do Tòa án Công lý Châu Âu (CJEU) thiết lập về khái niệm “tác phẩm”:

- Một đối tượng chỉ được bảo hộ quyền tác giả nếu là **“Eigen intellectuele schepping” (EIS)** - tức là **“sáng tạo trí tuệ riêng của tác giả”**.
- Tác phẩm phải phản ánh **“ cá tính của tác giả ”**, và được thể hiện thông qua những **lựa chọn tự do và sáng tạo** của người đó.
- Chỉ những **yếu tố thực sự thể hiện sự sáng tạo** mới nằm trong phạm vi bảo hộ.

Từ chuẩn mực này, Tòa xây dựng cái gọi là **“tiêu chuẩn về tính nguyên gốc”**: Bất kỳ đối tượng nào, dù là tranh vẽ, nội thất hay một đôi dép, đều phải được “soi” qua bộ tiêu chí:

- (i) Có phải là kết quả của lựa chọn sáng tạo tự do của tác giả?
- (ii) Những lựa chọn đó có đủ để tạo nên một diện mạo riêng, phản ánh cá tính của người sáng tạo hay không?
- (iii) Các yếu tố thuần chức năng, hoặc bị chức năng chi phối đến mức ý tưởng và hình thức hòa làm một, có bị loại khỏi vùng bảo hộ hay không?

### 1.2. Sản phẩm mang tính công năng: Vẫn có thể là “tác phẩm”, nếu còn “không gian” cho sáng tạo

Từ nền tảng trên, Tòa chuyển sang câu hỏi tiếp theo: Các “sản phẩm mang tính công năng” (functional products) **có cơ sở nào để trở thành “tác phẩm” hay không?**

Tòa đã trả lời một cách rõ ràng:

- Các “sản phẩm mang tính công năng” (sản phẩm tiêu dùng, sản phẩm công nghiệp) **vẫn có thể được bảo hộ quyền tác giả**, nếu chúng là **sáng tạo trí tuệ riêng** của người thiết kế.
- Việc một sản phẩm có hình dạng chịu ảnh hưởng bởi công năng **không đương nhiên loại trừ** khả năng bảo hộ, miễn là:
  - các yếu tố kỹ thuật **không tước bỏ hoàn toàn** khả năng lựa chọn sáng tạo tự do; và
  - vẫn tồn tại **không gian thực sự cho lựa chọn tạo hình**.

Ngược lại, những bộ phận **“chỉ bị chi phối hoặc bị chi phối quá nhiều bởi chức năng kỹ thuật”** - tức là, để đáp ứng chức năng đó, gần như **chỉ có đúng một cách thể hiện hình thức** - thì **không đáp ứng tiêu chí nguyên gốc**, vì **ý tưởng và hình thức đã “hợp nhất”**. Phần đó rơi khỏi vùng bảo hộ bản quyền.

Đáng chú ý, Tòa còn nhấn mạnh một điểm quan trọng: **Ngay cả khi từng chi tiết riêng lẻ đều là những yếu tố quen thuộc**, thì **một tổ hợp các yếu tố đó**, nếu được lựa chọn, kết hợp theo cách phản ánh phong cách riêng, **vẫn có thể tạo thành một “tác phẩm” được bảo hộ**. Tính nguyên gốc nằm ở **“cách tạo hình”**, không nhất thiết ở từng chi tiết đơn lẻ.

### 1.3. Từ dấu chân trên cát đến đôi dép: Khi nào hình thức vượt lên khỏi chức năng?

Lý luận trên được Tòa “hiện thực hóa” cụ thể khi phân tích **phần đế lót chình hình** (footbed - phần đế lót bên trong giày/dép được thiết kế theo cấu trúc giải phẫu bàn chân) của Birkenstock - phần được coi là “trái tim” của các mẫu dép xăng-đan (đoạn 3.21).



- [A] (tác giả) dựa vào dấu chân in trên cát để thiết kế phần **đế lót**, với ba đặc trưng nổi bật:
  - phần lõm ở gót,
  - phần nhô ở trung tâm,
  - và phần gờ giữ ngón chân (**toe grip**) được thiết kế đặc thù.

Bị đơn, Scapino, lập luận rằng toàn bộ những yếu tố này **chỉ là giải pháp kỹ thuật** nhằm nâng đỡ bàn chân, không có gì là sáng tạo. Tòa án bác bỏ và đưa ra các điểm then chốt:

- Dấu chân thật rất đa dạng** → nhà thiết kế **phải lựa chọn**: Lấy mẫu nào làm cơ sở, chọn những yếu tố nào là đặc trưng, loại bỏ yếu tố nào. Đó là **chuỗi lựa chọn sáng tạo**, chứ không phải phân xạ kỹ thuật.
- “Dấu chân trong cát” **không tự động biến thành dép**: Để biến một “ý tưởng chân trần” thành một đế lót cụ thể, tác giả vẫn phải quyết định:
  - độ sâu của chỗ lõm gót,
  - độ cao của phần nhô trung tâm,
  - hình dạng, vị trí, độ “gờ” của phần **gờ giữ ngón chân**,
  - cách chuyển tiếp giữa các mặt phẳng, bề mặt...  
Những quyết định này không phải là hệ quả tất yếu duy nhất của chức năng. Đó là **lựa chọn hình khối** - tức là khu vực của bản quyền.
- Sự tồn tại của **bằng sáng chế năm 1959 do [B] đăng ký cho một loại miếng lót giày (insole) khác** - dù cùng mục đích nâng đỡ bàn chân - chứng minh rằng với cùng một mục tiêu chức năng, nhà thiết kế **vẫn có thể tạo ra những giải pháp hình thức rất khác nhau**. Trong ngôn ngữ của Tòa, điều này là bằng chứng mạnh cho thấy: Chức năng *không khóa chặt* hình thức → vẫn còn “không gian” cho sáng tạo thẩm mỹ.

Thông điệp tinh tế ở đây là: **Chức năng không triệt tiêu sáng tạo; chỉ khi hình dạng bị chức năng “đóng băng” đến mức không thể có hình thức nào khác hợp lý, phần đó mới rơi khỏi vùng bảo hộ quyền tác giả.**

#### 1.4. Tổ hợp các yếu tố tạo hình: “tác phẩm” nằm ở ngôn ngữ thiết kế tổng thể

Sau khi xác lập rằng vẫn có “vùng sáng tạo” vượt lên trên chức năng, Tòa nhìn vào **tổng thể tạo hình** của dép xăng-đan Birkenstock. Ở đoạn 3.22-3.29, Tòa lần lượt phân tích:

- **Đế phẳng, mũi rộng, hai cạnh thẳng**:
  - Vào thời điểm 1963, chuẩn mực ngành lúc đó là: Đường viền trong cong theo bàn chân, đường viền ngoài cong nhẹ, nhằm tạo vẻ thanh thoát;
  - Birkenstock cố ý đi ngược: Đế phẳng, mũi rộng, hai cạnh thẳng từ mũi đến gót, không “ôm” theo hình bàn chân. → Đây là **lựa chọn tạo hình có chủ đích**, một thứ “**ngôn ngữ thiết kế riêng**”, không phải cấu trúc bắt buộc vì chức năng.
- **Cạnh không bọc, lộ cork (3.23)**:
  - Bị đơn, Scapino, cho rằng đây chỉ là cách tiết kiệm chi phí;
  - Tòa án nêu rõ: Chi phí **không phải** tiêu chí liên quan khi đánh giá quyền tác giả;

- Trong bối cảnh xu hướng chung thời kỳ đó là hoàn thiện cạnh rất chẵn chu, việc để lộ vật liệu, tạo vẻ “thô mộc, unfinished” là **một lựa chọn phong cách**, góp phần vào cá tính thẩm mỹ của tác phẩm.
- **Thành đế lượn sóng và cách gắn upper (toàn bộ phần “thân” phía trên bàn chân)** (3.24, 3.26, 3.28):
  - Thành đế cao nhất ở gót, hạ dần về phía mũi, thay vì cao đều → tạo hiệu ứng “thanh thoát”, nhịp điệu thị giác riêng;
  - Dây quai kéo dài đến đế và biến mất giữa footbed và đế; ở mẫu dép xăng-đan Arizona và Florida, dây còn được cắt từ **một miếng da liền**, hợp khối ở cạnh bên trước khi chui vào đế - đi ngược với thông lệ dây rời gắn riêng lẻ.
  - Bị đơn, Scapino, cổ “kỹ thuật hóa” chi tiết này bằng cách viện dẫn phương pháp sản xuất AGO; Tòa bác, vì AGO vẫn cho phép nhiều phương án tạo hình khác nhau. Việc lựa chọn đúng cấu trúc này là **lựa chọn thẩm mỹ, không phải sự tất yếu kỹ thuật**.
- **Thiết kế tối giản - gần như không trang trí** (3.27):
  - Bị đơn, Scapino, lập luận: Không có chi tiết trang trí nghĩa là không có lựa chọn sáng tạo;
  - Tòa bác bỏ: Nếu chấp nhận quan điểm đó, thì mọi thiết kế tối giản (minimalist) trong nội thất, thời trang... sẽ không bao giờ được bảo hộ - điều này **rõ ràng phi lý**;
  - Do đó, **việc chủ động “không trang trí”, giữ sản phẩm ở trạng thái trần trụi, tối giản, bản thân nó là một quyết định thẩm mỹ, một lựa chọn sáng tạo tự do**.

Đoạn 3.29: Tòa kết luận rằng **các mẫu dép xăng-đan Birkenstock là tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả** không phải vì từng chi tiết riêng rẽ đều mới, mà vì: **tổ hợp độc đáo** giữa đế lót chỉnh hình, đế phẳng/mũi rộng/cạnh thẳng, cạnh lộ cork, thành đế lượn sóng, cách gắn upper, phong cách tối giản... Trong di sản thiết kế thời điểm đó, **không có mẫu nào kết hợp các yếu tố này theo cách giống như vậy**. Nói cách khác, tính “tác phẩm” của sản phẩm mang tính công năng nằm ở “**ngôn ngữ thiết kế tổng thể**”, chứ không ở từng chi tiết “lẻ”.

### 1.5. Một tiêu chuẩn khái quát cho sản phẩm mang tính công năng

Từ toàn bộ lập luận của Tòa, có thể rút ra một tiêu chuẩn khái quát cho câu hỏi: “**Thể nào là tác phẩm đối với sản phẩm mang tính công năng?**”:

- Sản phẩm mang tính công năng **không bị loại trừ mặc định** khỏi quyền tác giả;
- Phần có thể được bảo hộ sẽ là:
  - **phần hình thức không bị chức năng kỹ thuật bắt buộc**,
  - nơi tác giả vẫn có **không gian lựa chọn tự do**,
  - được thể hiện thông qua **một tổ hợp các yếu tố tạo hình cốt lõi** (đường nét, khối, tỷ lệ, bố cục, xử lý vật liệu...)
  - tạo nên một **diện mạo riêng, phản ánh cá tính của nhà thiết kế** trong bối cảnh di sản thiết kế hiện hữu.

Chính trên nền tảng này, Tòa mới có thể giải thích được vì sao **một mẫu dép xăng-đan “Boston” bị loại khỏi phạm vi bảo hộ**, trong khi **các mẫu dép xăng-đan khác (“Madrid”, “Arizona”, “Florida”) được công nhận là “tác phẩm”**. Với mẫu dép xăng-đan “Boston”, Tòa chỉ ra **rằng toàn bộ phần “thân” phía trên bàn chân (upper) gần như trùng với mẫu dép năm 1971**, khác biệt cơ bản chỉ là bỏ đường chỉ may, còn các khác biệt khác là nhỏ, không tạo ấn tượng tổng thể khác biệt đáng kể. **Toàn bộ phần “thân” phía trên bàn chân** lại được coi là **yếu tố tạo hình quyết định**; các yếu tố còn lại không đủ “kéo” tổng thể lên mức “tác phẩm” (3.30 - 3.31). Do đó, Mẫu dép xăng-đan “Boston” **không đáp ứng tiêu chuẩn về tính nguyên gốc**. Ngược lại, mẫu dép xăng-đan “Madrid”, “Arizona”, “Florida” được công nhận là tác phẩm vì tổ hợp các yếu tố tạo hình của chúng, xét trên nền di sản thiết kế, vẫn thể hiện **một diện mạo riêng, mang dấu ấn cá nhân của tác giả**, và không bị khóa chặt bởi chức năng kỹ thuật (3.21-3.29).

### 2. Đâu là ranh giới giữa “Chức năng kỹ thuật” và “Sáng tạo thẩm mỹ”?

Một trong những đóng góp quan trọng nhất của phán quyết trong vụ Birkenstock kiện Scapino nằm ở chỗ: **Tòa không chấp nhận quan điểm “đã các sản phẩm mang tính công năng thì chỉ là kỹ thuật”**, nhưng cũng **không “tuyệt đối hóa” mọi lựa chọn tạo hình**. Thay vào đó, Tòa xây dựng một ranh giới tương đối rõ ràng giữa **phần bị chức năng kỹ thuật chi phối** và **phần thuộc về sáng tạo thẩm mỹ**.

## 2.1. Nguyên tắc xuất phát: Kỹ thuật không tự động triệt tiêu quyền tác giả

Sau khi nhắc lại tiêu chuẩn “Eigen intellektuelle scheping” (**sáng tạo trí tuệ riêng**), Tòa đặt ra một tiền đề rất quan trọng:

- Việc một sản phẩm có hình dạng bị ảnh hưởng bởi yếu tố kỹ thuật hoặc công năng không tự động loại trừ khả năng bảo hộ quyền tác giả.
- **Chỉ khi một bộ phận “chỉ bị chi phối hoặc bị chi phối quá nhiều bởi chức năng kỹ thuật”**, đến mức ý tưởng và hình thức hòa làm một, thì bộ phận đó mới rơi khỏi phạm vi bảo hộ.

Nói cách khác, Tòa chấp nhận rằng mọi sản phẩm công nghiệp đều sống “giữa hai thế giới”: **Kỹ thuật và thẩm mỹ**. Câu hỏi không phải là “Có chức năng hay không?”, mà là: *Chức năng kỹ thuật có “đóng băng” hoàn toàn hình thức hay không? Người thiết kế còn lại bao nhiêu “không gian” để thể hiện lựa chọn thẩm mỹ của mình?* Đây chính là đường gạch đầu tiên để phân định ranh giới.

## 2.2. Để lột chình hình: Phép thử để xác định “còn không gian cho lựa chọn hay không?”

Phân phân tích về **để lột chình hình** (3.21) là ví dụ điển hình cho cách Tòa “mổ xẻ” ranh giới này.

- Về chức năng, để lột của Birkenstock rõ ràng mang mục đích **orthopedic (chình hình)**: Hỗ trợ giải phẫu bàn chân, tăng sự thoải mái, phân bổ lực.
- Về hình thức, để lột có ba đặc trưng nổi bật:
  - **lõm gót**,
  - **nhô ở trung tâm**,
  - **toe grip** phía trước - phần bám ngón chân được thiết kế đặc thù.

Bị đơn, Scapino “kỹ thuật hóa” toàn bộ: Lập luận rằng các đặc điểm này chỉ là giải pháp kỹ thuật tối ưu, không có gì để bảo hộ.

Tòa phản bác bằng một chuỗi lập luận rất “tinh”:

- Dấu chân thật rất đa dạng → chức năng không khóa cứng hình thức**  
[A] dựa trên dấu chân trên cát để thiết kế. Nhưng dấu chân người thật trên cát có vô số biến thể - về độ sâu, chiều rộng, độ lõm/vồng, hình dạng vòm...
  - Nhà thiết kế **phải lựa chọn**: Dùng loại dấu chân nào làm mẫu, chọn những yếu tố nào là đặc trưng, bỏ những gì.
  - Chính các lựa chọn đó cho thấy **chức năng không “ép” nhà thiết kế đi đến đúng một hình dạng duy nhất**.
- Từ dấu chân đến đôi dép: Có vô số quyết định hình khối “không bắt buộc vì kỹ thuật”**  
“Dấu chân” chỉ là ý tưởng đầu vào. Để biến nó thành một sản phẩm thương mại, [A] phải tiếp tục ra quyết định về:
  - độ lõm gót sâu đến mức nào,
  - khối nhô trung tâm cao bao nhiêu,
  - toe grip rộng hay hẹp, nằm chính giữa hay lệch,
  - đường chuyền tiếp giữa các vùng lõm – nhô mềm hay sắc,
  - tổng thể nhìn thẳng, nhìn nghiêng sẽ ra sao.
 Những tham số này **không bị kỹ thuật “điều khiển” tuyệt đối**, mà là vùng đất của **lựa chọn thẩm mỹ**.

(iii) **Bằng sáng chế 1959 của [B]: Cùng một mục tiêu kỹ thuật, hình thức rất khác**

Bị đơn, Scapino, nộp một bằng sáng chế năm 1959 của [B] cho một loại đế lót khác. Tòa dùng chính tài liệu này để củng cố lập luận:

- cùng mục đích hỗ trợ bàn chân,
- nhưng thiết kế của [B] lại có hình thức khác đáng kể so với đế lót do [A] tạo ra.  
→ Điều này chứng minh: **một mục tiêu kỹ thuật có thể được giải quyết bằng nhiều giải pháp tạo hình khác nhau**. Kỹ thuật không “độc quyền” một hình dạng duy nhất.

Từ đó, Tòa rút ra thông điệp quan trọng: Chức năng là điểm xuất phát, nhưng **chứng nào vẫn còn nhiều cách thiết kế khác nhau để đạt cùng chức năng**, thì vẫn tồn tại “không gian tự do” cho sáng tạo thẩm mỹ - và đó là vùng của quyền tác giả.

**2.3. Khi lập luận “kỹ thuật” bị Tòa bóc tách: AGO, chi phí, “rẻ tiền thì không nghệ thuật”?**

Tòa không chỉ dừng ở đế lót. Ở các đoạn 3.23, 3.26, 3.28, Tòa liên tục đối mặt với những nỗ lực của bị đơn, Scapino, muốn “kéo” các yếu tố tạo hình sang phía “**chỉ là kỹ thuật**” hoặc “chỉ là tiết kiệm chi phí”.

**(i) Cạnh không bọc, lộ cork - yếu tố thẩm mỹ hay “đỡ tốn da”?**

Bị đơn, Scapino lập luận: Để cạnh không bọc chỉ là giải pháp **tiết kiệm vật liệu và công lao động**, không hề có tính sáng tạo.

Tòa phản bác dứt khoát:

- Nội dung **giảm chi phí không phải** là tiêu chí phù hợp trong đánh giá tính nguyên gốc của tác phẩm.
- Việc chủ động để lộ vật liệu, tạo vẻ **thô mộc, unfinished**, trong bối cảnh xu hướng thiết kế thời đó là **hoàn thiện cạnh rất “sạch sẽ, chẵn chu”**, là **một lựa chọn phong cách có chủ ý**.
- Di sản thiết kế (vormgevingserfgoed - thiết kế đã tồn tại trước đó) có thể ghi nhận đã từng có một số thiết kế kiểu “lộ vật liệu”, nhưng **vào thời điểm 1963**, lựa chọn này vẫn đủ khác biệt so với “chuẩn mực ngành”, và góp phần tạo nên **diện mạo riêng** cho dép xăng-đan của Birkenstock.

**(ii) Cách gắn đế lót và “lá chắn” AGO**

Đối với cách gắn dây quai vào đế (3.26, 3.28), bị đơn, Scapino, cố gắng biến đây thành **yêu cầu kỹ thuật** của phương pháp sản xuất AGO:

- Lập luận: vì sử dụng AGO nên bắt buộc phải gắn quai như vậy, không có ý nghĩa thẩm mỹ.

Tòa phân rã lập luận này:

- Birkenstock giải thích **hợp lý** rằng phương pháp AGO **không hề giới hạn** nhà thiết kế ở một kiểu gắn duy nhất; trên thị trường có vô số sản phẩm sử dụng AGO nhưng tạo hình hoàn toàn khác.
- Tòa chấp nhận: Chính việc **để lộ cạnh** (do không bọc) khiến thao tác gắn đế lót - vốn thường bị che giấu - **trở thành một yếu tố tạo hình có chủ ý**: Dây kéo dài đến đế rồi chui vào giữa phần lót và đế, ở mẫu dép xăng-đan Arizona/Florida còn được cắt từ một tấm da liền, hợp khối ở cạnh bên trước khi “biến mất”.  
→ Ở đây, **kỹ thuật và thẩm mỹ giao nhau**, nhưng Tòa đứng về phía: *cách gắn này không phải “bị kỹ thuật cưỡng ép”, mà là một lựa chọn hình khối riêng, có thể bảo hộ*.

**(iii) “Không trang trí” có phải là “không sáng tạo”?**

Ở mục 3.27, bị đơn, Scapino, đưa ra một lý luận tưởng như rất “thực dụng”:

- vì sandal Birkenstock **hầu như không có đường chỉ may hay trang trí**, ngoài khóa hình chữ nhật,
- nên “không có trang trí” = không có lựa chọn sáng tạo → không phải tác phẩm.

Tòa bác bỏ rằng:

- Nếu chấp nhận logic này, **mọi thiết kế tối giản (minimalist)** - vốn đang thống trị trong nội thất, thời trang, sản phẩm công nghiệp - **sẽ không bao giờ được bảo hộ**, điều này **rõ ràng vô lý**.
- Việc **chủ động giữ thiết kế ở trạng thái trần trụi, sạch thừa thãi, không thêm bất cứ chi tiết “làm đẹp”** nào là một lựa chọn thẩm mỹ rất rõ ràng.

Qua 3 ví dụ trên, ta thấy một mô típ ổn định trong tư duy của Tòa: **Bất cứ lập luận nào tìm cách “đẩy” thiết kế về phía thuần kỹ thuật, thuần chi phí, thuần tối giản, nếu bỏ qua yếu tố lựa chọn thẩm mỹ có chủ ý, đều bị Tòa bóc tách và bác bỏ.**

## 2.4. Khi nào thì hình dạng “rơi hẳn” về phía kỹ thuật hoặc di sản thiết kế (các thiết kế đã tồn tại từ trước)?

Để hiểu rõ ranh giới, cần nhìn cả những trường hợp Tòa **từ chối bảo hộ** - điển hình là mẫu dép xăng-đan **Boston** (3.30–3.31).

Ở đây, câu chuyện không chỉ là kỹ thuật, mà là **di sản thiết kế** đã “ngốn hết không gian sáng tạo”:

- Tài liệu thiết kế cho thấy **một mẫu guốc năm 1971** có phần upper (**Toàn bộ phần “thân” phía trên bàn chân**) gần như tương đồng với mẫu dép xăng-đan Boston.
- Điểm khác biệt hữu hình duy nhất là mẫu dép xăng-đan Boston **không có đường chỉ may**; các khác biệt còn lại là nhỏ, không tạo ấn tượng tổng thể khác biệt.
- Tòa đánh giá:
  - **Upper** mới là yếu tố tạo hình **quyết định** của mẫu Boston;
  - Các yếu tố khác (đế...) không đủ “kéo” tổng thể lên mức tác phẩm, trong bối cảnh đã tồn tại mẫu trước đó gần như giống hệt.

Vì vậy, **Boston không đáp ứng tiêu chí tính nguyên gốc**: Không phải vì “quá kỹ thuật”, mà vì **tổng thể tạo hình không còn đủ khoảng cách với di sản thiết kế** - nói cách khác, “**không gian**” cho sáng tạo đã bị lấp bởi thiết kế có trước.

Ở chiều ngược lại, mẫu dép xăng-đan **Gizeh** không bị “loại” vì thiếu sáng tạo, mà vì một cơ chế đặc thù của pháp luật Benelux: Khi đã đăng ký kiểu dáng, không nộp tuyên bố duy trì hiệu lực đúng hạn, và quyền kiểu dáng hết hạn, thì **quyền tác giả tương ứng cũng chấm dứt** (3.32–3.35). Ở đây, ranh giới không còn là giữa kỹ thuật và thẩm mỹ, mà là **giữa các chế độ bảo hộ (kiểu dáng vs. bản quyền)** - một chủ đề khác.

## 2.5. Kết tinh thành nguyên tắc: “kỹ thuật định giới, thẩm mỹ lấp đầy khoảng trống”

Từ tất cả các mảnh ghép trên, có thể rút ra một nguyên tắc vận hành cho ranh giới giữa chức năng kỹ thuật và sáng tạo thẩm mỹ trong sản phẩm mang tính công năng:

- (i) **Chức năng kỹ thuật đặt ra “khung kỹ thuật tối thiểu”** - một số đường nét, kích thước, cấu trúc là không thể bỏ, nếu sản phẩm muốn hoạt động được. Phần này, nếu thực sự **bắt buộc**, không thuộc vùng bảo hộ bản quyền.
- (ii) **Nhưng “bên trong khung đó”, vẫn có khoảng trống cho lựa chọn thẩm mỹ**:
  - chọn form này thay vì form kia,
  - chọn tỉ lệ này thay vì tỉ lệ khác,
  - để lộ hay che vật liệu,

- o uốn cong hay để thẳng,
- o trang trí hay cố ý không trang trí...  
Chừng nào các quyết định này không bị **kỹ thuật cưỡng ép**, mà đến từ **ý chí thẩm mỹ của nhà thiết kế**, chừng đó vẫn là vùng của Quyền tác giả.

(iii) **Khi di sản thiết kế đã tạo ra nhiều sản phẩm tương tự**, một thiết kế mới, dù có một số lựa chọn, vẫn có thể **không được coi là tác phẩm**, nếu tổng thể tạo hình không đủ khác biệt - trường hợp mẫu dép xăng-đan Boston là minh chứng.

Chính cách tiếp cận này cho phép Tòa Hà Lan vừa **bảo vệ nghiêm túc ngôn ngữ thiết kế của Birkenstock** (Madrid, Arizona, Florida), vừa **giữ được ranh giới hợp lý với phần kỹ thuật và với các thiết kế có trước** (Boston, Gizeh).

### 3. Các tiêu chí nào cần thỏa mãn để một sản phẩm mang tính công năng được xem là tác phẩm để được bảo hộ bản quyền?

Trong phán quyết của vụ án Birkenstock kiện Scapino, có thể hệ thống lại thành 05 tiêu chí cốt lõi mà Tòa Hà Lan sử dụng để xác định liệu một sản phẩm mang tính công năng có khả năng được bảo hộ bản quyền hay không như sau:

#### Tiêu chí 1 - Phải là “sáng tạo trí tuệ riêng” thể hiện qua những lựa chọn tạo hình có ý thức

Nền tảng đầu tiên Tòa nhắc lại (mục 3.13-3.14) là chuẩn mực của Tòa công lý Châu Âu: Một đối tượng chỉ được bảo hộ nếu là “**Eigen intellectuele schepping**” (EIS) - **sáng tạo trí tuệ riêng của tác giả**. Tiêu chí này đáp ứng khi thỏa mãn 03 yêu cầu:

- Tác phẩm phải **phản ánh “cá tính của tác giả”**,
- Thông qua những “**lựa chọn tự do và sáng tạo**”,
- Và chỉ những yếu tố **thực sự thể hiện sự sáng tạo đó** mới nằm trong phạm vi bảo hộ.

Có thể khái quát nguyên tắc chung như sau: **Một sản phẩm mang tính công năng chỉ có thể được bảo hộ quyền tác giả** nếu hình thức của nó là kết quả của những lựa chọn tạo hình tự do và sáng tạo của tác giả, phản ánh cá tính sáng tạo riêng, chứ không chỉ là sản phẩm của mô thức kỹ thuật, thói quen nghề nghiệp hoặc sao chép từ di sản thiết kế có sẵn.

Nói cách khác, thay vì hỏi “đôi dép này có mới tuyệt đối không?”, Tòa đặt đúng câu hỏi bản chất: “*Trong quá trình thiết kế, người tạo ra có thực sự đứng trước nhiều phương án tạo hình khác nhau và phải lựa chọn - cân nhắc, so sánh, loại bỏ - hay chỉ bị chức năng và thông lệ ngành ‘lái’ đến một hình dạng duy nhất?*”

Để một sản phẩm mang tính công năng thỏa mãn tiêu chí “sáng tạo trí tuệ riêng”, về thực chất, cần chứng minh được các điểm sau:

**[i] Có những lựa chọn tạo hình mang tính cá nhân, không phải là kết quả “tự động” của nghề nghiệp:** Tác giả không chỉ vận dụng một “công thức nghề nghiệp” sẵn có, mà thực sự có **dấu ấn cá nhân** trong việc chọn form, tỷ lệ, đường nét, cấu trúc.

Trong vụ Birkenstock, Tòa chỉ ra: với phần lót đế, [A] không đơn thuần áp dụng một cấu trúc chỉnh hình sẵn có, mà xuất phát từ **dấu chân thật rất đa dạng**, rồi chủ động lựa chọn mẫu chân, trích lọc các yếu tố chung, quyết định độ lõm gót, độ nhô trung tâm, hình dạng và vị trí toe grip (**phần gò giữ gót chân**)... (3.21). Đây là chuỗi lựa chọn thể hiện rõ “bàn tay tác giả”.

**[ii] Tác giả chủ động lựa chọn “phong cách” thay vì chỉ theo quán tính ngành:** EIS (**sáng tạo trí tuệ riêng của tác giả**) đòi hỏi tác phẩm phản ánh “cá tính tác giả”. Điều này thể hiện rất rõ ở việc Birkenstock đi ngược chuẩn mực thị trường:

- Trong bối cảnh ngành giày dép thập niên 1960 thiên về đường viền cong ôm bàn chân, mũi thon, cạnh hoàn thiện kỹ (3.22-3.23),
- Birkenstock lại chọn đế phẳng, mũi rộng, hai cạnh thẳng, cạnh không bọc để lộ cork (nút bần), thành đế lượn sóng, thiết kế tối giản gần như không trang trí (3.22-3.28). Những quyết định này không hề do chức năng cường ép; chúng là **tuyên ngôn tạo hình** - biểu hiện cụ thể của cá tính thẩm mỹ.

**[iii] Có thể nhận diện được “ngôn ngữ thiết kế” ổn định xuyên suốt:** Một sáng tạo trí tuệ riêng không chỉ nằm ở một chi tiết lẻ, mà thường thể hiện qua một **ngôn ngữ thiết kế nhất quán**: Những mô-típ hình khối lặp lại, cách xử lý đường viền, tỷ lệ, vật liệu, mức độ tối giản hoặc trang trí...

Tòa Hà Lan cho thấy, từ mẫu dép xăng-đan Madrid, Arizona đến Florida, vẫn có một “chuỗi DNA” thiết kế ổn định: phần lót trong đặc thù, đế phẳng/mũi rộng/cạnh thẳng, cạnh lộ cork, thành đế lượn sóng, cách gắn upper “chui” giữa phần lót trong (footbed) và đế, và tinh thần tối giản. Sự lặp lại có chủ ý này củng cố kết luận rằng đây là **sản phẩm của một cá tính sáng tạo cụ thể**, chứ không phải là những hình dạng rời rạc, ngẫu nhiên.

**[iv] Phải phân biệt được “tay nghề giỏi” với “sáng tạo trí tuệ riêng”:** Không phải cứ thiết kế đẹp, hợp thị hiếu, hợp công năng là đương nhiên có EIS (sáng tạo trí tuệ riêng của tác giả). Điều cốt lõi là: **Trong kết quả tạo hình đó, có phần nào mà nếu thay tác giả bằng một người khác, với cùng yêu cầu kỹ thuật và cùng trình độ nghề nghiệp, họ có thể sẽ chọn một giải pháp hình thức khác hay không.**

Ở Birkenstock, Tòa cho rằng việc lựa chọn:

- đi ngược chuẩn mực đế cong - mũi thon,
- để lộ vật liệu thay vì che phủ,
- tạo nhịp điệu lượn sóng cho thành đế,
- cố ý giữ tối giản, không thêm bất kỳ đường may hay chi tiết trang trí nào, đều là những lựa chọn mà một nhà thiết kế khác **không buộc phải làm giống hệt**, dù có cùng trình độ; tức là có “**không gian cho cá tính**” - và đó chính là vùng của EIS (sáng tạo trí tuệ riêng của tác giả).

Tóm lại, tiêu chí “sáng tạo trí tuệ riêng” đối với sản phẩm mang tính công năng có thể được hiểu như sau: **Hình thức sản phẩm phải là kết quả của một chuỗi lựa chọn tạo hình có ý thức, trong đó tác giả thực sự “nói bằng ngôn ngữ của mình”, chứ không chỉ giải một bài toán kỹ thuật bằng công thức sẵn có. Chứng nào hình dạng chỉ là hệ quả tự động của chức năng hoặc thói quen nghề nghiệp, chứng đó nó vẫn đứng ngoài biên giới của quyền tác giả.**

## Tiêu chí 2: Phải tồn tại không gian lựa chọn sáng tạo, không bị chức năng kỹ thuật quyết định toàn bộ

Tiêu chí này trả lời câu hỏi: *Đã là sản phẩm mang tính công năng, phần “hình dáng” đó còn là không gian cho quyền tác giả, hay đã bị chức năng kỹ thuật chiếm hết chỗ?*

Từ lập luận của Tòa Hà Lan, có thể khái quát thành nguyên tắc chung như sau: **Một sản phẩm mang tính công năng chỉ có thể được bảo hộ quyền tác giả nếu trong thiết kế của nó vẫn còn “không gian lựa chọn” cho người thiết kế - nghĩa là, với cùng chức năng kỹ thuật, vẫn có nhiều cách tạo hình khác nhau, và hình dạng hiện tại không phải là kết quả duy nhất, tất yếu của chức năng.**

Ngược lại, **những phần mà kỹ thuật “đóng băng” hoàn toàn hình thức** - tức là để đạt chức năng đó, bắt buộc phải có đúng hình dạng đó, không thể thay đổi mà vẫn đảm bảo chức năng - thì **rơi khỏi vùng bảo hộ bản quyền**.

Để một sản phẩm mang tính công năng thỏa mãn tiêu chí “có không gian lựa chọn sáng tạo”, về thực chất, cần chứng minh được các điểm sau:

**[i] Chức năng kỹ thuật không được dẫn tới một hình dạng duy nhất về mặt tạo hình:** Để một phần thiết kế còn thuộc vùng bản quyền, cần chứng minh rằng với cùng mục tiêu kỹ thuật (ví dụ: nâng đỡ bàn chân, chứa chất lỏng, bảo vệ đồ vật), **đã tồn tại hoặc về mặt lý thuyết có thể tồn tại nhiều giải pháp hình thức khác nhau.**

Trong vụ Birkenstock, việc so sánh phần lót trong do [A] thiết kế với phần lót trong của bằng sáng chế của [B] cho thấy: Cùng mục tiêu chính hình nhưng cấu trúc, đường nét, hình khối lại khác đáng kể. Điều này trực tiếp phủ nhận lập luận của bị đơn “chức năng duy nhất → hình dạng duy nhất”.

**[ii] Trong quá trình thiết kế, phải có các quyết định tạo hình “vượt ra ngoài” mức tối thiểu để sản phẩm hoạt động:** Người thiết kế không chỉ giải bài toán “làm cho nó hoạt động được”, mà còn điều chỉnh độ sâu, độ nhô, tỷ lệ, chọn vị trí, hình dạng, đường chuyển tiếp, biến “ý tưởng kỹ thuật” (dấu chân trong cát, hỗ trợ lòng bàn chân...) thành **một hình thức cụ thể** qua hàng loạt quyết định vi mô. Những quyết định này không phải là *duy nhất* để sản phẩm “chạy được”, mà là phần “đư địa” nơi tác giả có thể thể hiện ý chí thẩm mỹ. Chính phần dư địa đó là nền tảng để nói rằng thiết kế **vượt lên trên thuần túy kỹ thuật.**

**[iii] Phải tách bạch được “lõi kỹ thuật” và “vùng sáng tạo thẩm mỹ” trong cùng một thiết kế:** Một thiết kế có thể chứa đồng thời:

- phần **lõi kỹ thuật**, hoàn toàn bị công năng chi phối (ví dụ: bắt buộc phải có lỗ, phải chịu lực tại điểm nhất định, phải có cấu trúc giữ cân bằng...); và
- phần **tùy nghi sáng tạo**, nơi tác giả có thể tự do lựa chọn đường viền, độ cong, tỉ lệ, bề mặt, nhịp điệu hình khối, cách nối các bộ phận... mà không làm mất chức năng. Tiêu chí “có không gian lựa chọn sáng tạo” không đòi hỏi **toàn bộ** hình thức phải thoát ly kỹ thuật, mà chỉ yêu cầu phần sáng tạo này **đủ rõ và đủ “dày”** để có thể nhận diện như vùng sáng tạo thẩm mỹ.

**[iv] Chứng minh được “không gian sáng tạo” bằng thực tiễn thiết kế:** Cách Tòa Hà Lan làm rất thực chứng: Họ nhìn vào di sản thiết kế (các thiết kế đã có), các giải pháp kỹ thuật khác cùng mục tiêu, bằng sáng chế tồn tại trước đó. Từ đó, Tòa kết luận: “Với cùng mục tiêu chính hình, người ta có thể thiết kế rất khác → vậy không thể nói là chức năng quyết định toàn bộ”.

Tóm lại, tiêu chí “**phải tồn tại không gian lựa chọn sáng tạo**” có nghĩa là: Hình dạng của sản phẩm mang tính công năng không được là hệ quả tất yếu, duy nhất của chức năng. Chỉ khi kỹ thuật *không* buộc nhà thiết kế phải chọn đúng hình dạng đó – và nhà thiết kế vẫn phải, và đã, thực hiện những lựa chọn tạo hình cụ thể – thì phần hình thức còn lại mới là “đất” của quyền tác giả.

**Tiêu chí 3: Tác phẩm phải phản ánh “cá tính tác giả” thông qua các lựa chọn thiết kế cụ thể, có ý thức**

Nếu **Tiêu chí 2** trả lời câu hỏi: “*Trong thiết kế này còn không gian nào cho sáng tạo, hay chức năng đã chiếm hết chỗ?*” thì **Tiêu chí 3** đi bước tiếp theo: “*Người thiết kế đã làm gì với phần không gian sáng tạo đó - họ có thực sự “lên tiếng” bằng ngôn ngữ tạo hình của riêng mình hay không?*”

Qua cách Tòa Hà Lan phân tích từng chi tiết của mẫu dép xăng-đan Birkenstock, có thể khái quát hóa thành **một nguyên tắc vận hành rất cụ thể** đối với sản phẩm mang tính công năng: **Một sản phẩm mang tính công năng chỉ đáp ứng tiêu chí này (cá tính tác giả) nếu hình thức của nó thể hiện một chuỗi lựa chọn thiết kế có ý thức, mà một người thiết kế khác, với cùng mục tiêu chức năng, hoàn toàn có thể lựa chọn khác đi.**

Nói cách khác, Tòa không đi tìm một “kiệt tác nghệ thuật”, mà đi tìm **dấu vết của sự lựa chọn thẩm mỹ tự do** - nơi mà kỹ thuật không bắt buộc.

Cụ thể, một sản phẩm mang tính công năng (như sandal, túi xách, lọ nước hoa, ghế, chai...) muốn thỏa mãn tiêu chí “**phản ánh cá tính tác giả qua lựa chọn thiết kế**” thường cần chứng minh được các điểm sau:

**[i] Tồn tại các lựa chọn tạo hình không bị kỹ thuật ép buộc**

- Có thể chỉ ra rằng: Với cùng chức năng, **có nhiều cách thiết kế khác nhau** (ví dụ: Có thể làm đế cong hoặc thẳng; cạnh bọc kín hoặc để lộ; thành đế cao đều hoặc lượn sóng...).
- Việc tác giả chọn phương án A (đế phẳng, mũi rộng, hai cạnh thẳng) thay vì phương án B (đế cong theo lòng bàn chân) là **quyết định thẩm mỹ**, không phải kết quả duy nhất của công năng.

**[ii] Chuỗi lựa chọn tạo thành một “ngôn ngữ thiết kế” nhất quán**

- Không chỉ là vài chi tiết rời rạc, mà là **tổ hợp nhiều yếu tố hình khối** cùng hướng về một phong cách: Đế phẳng + mũi rộng + cạnh thẳng, cạnh không bọc + lộ cork, thành đế lượn sóng, cách gắn upper đặc thù, thiết kế tối giản, không trang trí thừa...
- Tổng thể đó cho thấy **một ý chí thẩm mỹ xuyên suốt**, chứ không phải “lắp ghép kỹ thuật cho xong”.

**[iii] Có sự “chọn - bỏ” mang tính phong cách, kể cả khi là tối giản**

- Tác giả không “để mặc” sản phẩm ở trạng thái ngẫu nhiên, mà có ý **bỏ qua** những kiểu hoàn thiện đang là chuẩn (ví dụ: không bọc cạnh, không che cork, không may trang trí), cố ý **giữ lại** những đường nét trần trụi, thô mộc, hoặc giản lược tối đa.
- Tòa nhìn vào đó và nói: “Đây không phải là *không làm gì*, mà là một **lựa chọn phong cách**.”

**[iv] Có sự “khác đi” so với chuẩn mực ngành tại thời điểm sáng tạo**

- Không nhất thiết phải “chưa từng có trong lịch sử nhân loại”, nhưng trong **bối cảnh lịch sử - thị trường cụ thể**, sản phẩm thể hiện đi ngược, hoặc tách mình khỏi xu hướng thiết kế chủ đạo, tạo được một **diện mạo riêng** đủ nhận biết so với “rừng” sản phẩm cùng loại.
- Chính yếu tố này giúp Tòa nói rằng: Tác phẩm không chỉ là giải pháp kỹ thuật “bình thường”, mà mang **dấu ấn thẩm mỹ riêng**.

**[v] Có thể phân biệt phần “kỹ thuật bắt buộc” và phần “tự do sáng tạo”**

- Tòa chấp nhận có những phần chỉ thuần kỹ thuật (không được bảo hộ), nhưng miễn là vẫn còn **“vùng tự do sáng tạo” đủ rộng** - nơi tác giả được quyền **“sáng tạo trong việc tổ chức hình khối”**: thay đổi đường viền, tỉ lệ, cách phối bày vật liệu, nhịp điệu cao - thấp, dày - mỏng, hoặc cách xử lý tối giản/tô đậm một số mảng khối.

Tóm lại, đối với sản phẩm mang tính công năng, tiêu chí “**phản ánh cá tính tác giả**” được coi là đạt khi người ta chứng minh được rằng hình thức của sản phẩm là kết quả của một loạt lựa chọn thẩm mỹ tự do, nhất quán và có chủ đích, chứ không chỉ là hình dạng bắt buộc do chức năng kỹ thuật quyết định.

**Tiêu chí 4 - Đánh giá trên tổ hợp các yếu tố tạo hình quan trọng, không xét từng chi tiết rời rạc**

Tiêu chí này trả lời câu hỏi: *Tính nguyên gốc của một sản phẩm mang tính công năng nằm ở chỗ từng chi tiết lẻ đều mới, hay nằm ở cách “pha trộn” các chi tiết đó thành một tổng thể có diện mạo riêng?*

Từ cách Tòa án Hà Lan xử lý Birkenstock (và loại Boston ra), Tòa gần như “kết tinh” toàn bộ lập luận bằng một điệp mẫu chốt: Các mẫu sandal Birkenstock đáp ứng tiêu chí về tính nguyên gốc **không phải vì từng chi tiết đơn lẻ đều mới**, mà vì cách chúng được kết hợp lại tạo nên một tổng thể mang diện mạo riêng.

Do đó, có thể khái quát thành nguyên tắc sau: **Đối với sản phẩm mang tính công năng, tính “tác phẩm” không được đánh giá bằng việc từng chi tiết có mới tuyệt đối hay không, mà bằng việc tổ hợp các yếu tố tạo hình cốt lõi có tạo nên một tổng thể khác biệt, mang dấu ấn riêng, so với di sản thiết kế tại thời điểm sáng tạo hay không.**

Nói cách khác, thứ được bảo hộ không phải là “mỗi cái vít, mỗi đường may”, mà là “**ngôn ngữ thiết kế tổng thể**” - tức cách các yếu tố đó được lựa chọn, sắp xếp và phối hợp với nhau.

Để một sản phẩm mang tính công năng đáp ứng tiêu chí này, về thực chất, cần chứng minh được:

**[i] Có một số “yếu tố tạo hình cốt lõi” cấu thành diện mạo chính của sản phẩm:**

Cách tiếp cận của Tòa rất rõ: Thay vì lần lượt hỏi:

- “chi tiết A có mới không?”,
- “chi tiết B có từng xuất hiện chưa?”,
- “chi tiết C có độc đáo không?”,

Tòa đặt câu hỏi đúng bản chất của quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng: “**Tổng thể hình khối - với các yếu tố cốt lõi và cách chúng được tổ chức - có tạo nên một diện mạo riêng, đủ tách ra khỏi các sản phẩm tương tự trên thị trường hay không?**”

Điều này rất quan trọng, bởi trong lĩnh vực thiết kế sản phẩm công nghiệp, **hầu như mọi chi tiết đơn lẻ đều đã từng xuất hiện đâu đó**, từ đường thẳng, đường cong, cạnh bo, tới khóa, quai, đế... Nếu đòi hỏi từng yếu tố phải hoàn toàn chưa từng có thì gần như không một sản phẩm nào đủ điều kiện trở thành “tác phẩm”.

**[ii] Chính cách kết hợp các yếu tố đó tạo ra tổng thể khác biệt trong nền di sản thiết kế:** Từng yếu tố riêng lẻ có thể đã xuất hiện đâu đó, nhưng chưa từng có thiết kế nào **kết hợp chúng theo đúng cấu trúc như vậy**, hoặc chưa từng được “pha trộn” theo cùng một “công thức thẩm mỹ” tại thời điểm sản phẩm được tạo ra.

Đây là chỗ tính nguyên gốc “sống” ở **tổ hợp**, chứ không nằm ở từng chi tiết tách rời.

**[iii] Tổng thể phải có “trọng tâm tạo hình”, không phải là phép cộng cơ học:** Tòa không đếm chi tiết, mà đi tìm yếu tố nào là “chủ đạo” (ví dụ: upper (toàn bộ phần thân phía trên) đối với mẫu dép xăng-đan Boston), các yếu tố còn lại có đủ sức làm thay đổi ấn tượng tổng thể hay chỉ là “phụ họa”.

Nếu phần chủ đạo gần như trùng với một thiết kế cũ, còn các khác biệt khác chỉ mang tính nhỏ lẻ, “trang sức”, không làm thay đổi diện mạo chung, thì tổng thể **không vượt qua được ngưỡng “tác phẩm”** (như trường hợp Boston).

**[iv] So sánh luôn phải đặt trong bối cảnh “di sản thiết kế”:** Không đặt câu hỏi: “Chi tiết này đã từng có chưa?” một cách tuyệt đối, mà là, trong bức tranh các thiết kế cùng loại đang tồn tại, tổng thể sản phẩm có tạo ra sự khác biệt đủ để được coi là một diện mạo riêng, hay chỉ hòa tan vào “đám đông” các thiết kế đã biết?

Với Birkenstock, Tòa kết luận: Tổ hợp các yếu tố tạo hình như vậy **chưa từng xuất hiện** trong vormgevingsergoed tại thời điểm thiết kế → đủ để coi là tác phẩm.

Với Boston, tổ hợp đó **không đủ khác biệt so với các thiết kế đã có** → không có “tác phẩm” theo nghĩa quyền tác giả.

Tóm lại, tiêu chí “**không xét từng chi tiết rời rạc mà xét tổ hợp các yếu tố tạo hình quan trọng**” có nghĩa là: Một sản phẩm mang tính công năng chỉ đạt chuẩn bảo hộ quyền tác giả khi **tổ hợp các yếu tố tạo hình cốt lõi** của nó - chứ không phải từng chi tiết lẻ tẻ - tạo ra một tổng thể có diện mạo riêng (ấn tượng riêng), khác biệt một cách đáng kể so với di sản thiết kế hiện hữu.

**Tiêu chí 5 - Thiết kế cải tiến vẫn có thể được bảo hộ, miễn là tiếp nối cùng “dòng sáng tạo” và chưa bị hòa tan vào di sản thiết kế**

Tiêu chí này trả lời câu hỏi rất thực tế: *Khi một sản phẩm được phát triển qua nhiều thế hệ (model 1, model 2, model 3...), thì các đời sau có còn “đắt” bảo hộ quyền tác giả, hay mọi sáng tạo đã bị “ăn hết” vào đời đầu?*

Từ lập luận của Tòa Hà Lan (đối với mẫu dép xăng-đan Madrid - “nền đế” và Arizona, Florida - “lớp cải tiến”), có thể khái quát thành nguyên tắc sau:

**Khi bản gốc và các phiên bản cải tiến đều do cùng một tác giả sáng tạo, quyền tác giả được nhìn như một “dòng chảy liên tục”:** Các bản cải tiến *không bị trừ lùi phần sáng tạo cũ*, mà vẫn có thể được bảo hộ như tác phẩm - miễn là chúng tiếp tục thể hiện lựa chọn sáng tạo mới trên nền tảng cũ.

Nói cách khác: Tác giả **không tự “ăn mòn” chính mình** khi phát triển sản phẩm qua nhiều thế hệ.

Để một thiết kế cải tiến của sản phẩm mang tính công năng thỏa mãn tiêu chí này, có thể kiểm tra qua các điểm sau:

**[i] Cùng một “bàn tay sáng tạo” đứng sau bản gốc và bản cải tiến:** Bản gốc (ví dụ: mẫu dép xăng-đan Madrid) và các bản sau (Arizona, Florida...) đều do cùng một người thiết kế ([A]) tạo ra. Về mặt pháp lý, điều này có nghĩa, *cùng một nguồn “trí tuệ sáng tạo riêng”,* và về sau, quyền khai thác/thực thi có thể được chuyển giao theo chuỗi nhưng vẫn truy về cùng “tác giả gốc”.

**[ii] Bản gốc đã là tác phẩm, bản cải tiến tiếp tục “nối” thêm lớp sáng tạo mới:** Bản gốc đáp ứng tiêu chí tác phẩm (có tổ hợp yếu tố tạo hình nguyên gốc). Bản cải tiến không chỉ copy lại bản gốc, mà bổ sung, phát triển, điều chỉnh, các yếu tố tạo hình (ví dụ: cấu trúc quai của mẫu dép xăng-đan Arizona, Florida) theo những lựa chọn sáng tạo cụ thể, có thể nhận diện. Khi đó, **“nền” cũ + “lớp mới” cùng tạo thành tác phẩm ở đời sau.**

**[iii] Khi đánh giá bản cải tiến, không “trừ đi” phần sáng tạo đã có ở bản gốc của chính tác giả:** Tòa *không yêu cầu:* “hãy bỏ hết những gì đã sáng tạo ở mẫu sandal Madrid, chỉ xét phần thêm ở mẫu sandal Arizona xem có đủ nguyên gốc không”. Thay vào đó, Tòa nhìn **tổng thể mẫu sandal Madrid + cải tiến mẫu sandal Arizona** như một thiết kế được xây lớp, do cùng một tác giả tạo ra → cả tổng thể vẫn là vùng có thể bảo hộ. Đây là điểm rất quan trọng: **Không có cơ chế “tự khấu trừ sáng tạo”** khi cùng một tác giả phát triển chính tác phẩm của mình.

**[iv] Hệ quả thực tiễn: Chủ thể quyền có thể dựa vào cả bản gốc và bản cải tiến khi thực thi:** Birkenstock không phải chọn “hoặc” đế Madrid “hoặc” quai Arizona/Florida; họ có thể: dựa vào **ngôn ngữ thiết kế của Madrid** (footbed, đế, cạnh...), cộng hưởng với **các yếu tố mới** ở Arizona, Florida (quai liền, cấu trúc dây...), để lập luận xâm phạm.

Điều này cực kỳ quan trọng với các sản phẩm mang tính công năng, vốn luôn phát triển sản phẩm theo **dòng đời - thế hệ (generations).**

Tóm lại, tiêu chí **“thiết kế cải tiến vẫn có thể được bảo hộ như bản gốc, nếu cùng một tác giả”** có nghĩa là: Khi cùng một nhà thiết kế từng bước phát triển sản phẩm của mình, thì mỗi “đời” sản phẩm - nếu tiếp tục thể hiện những lựa chọn sáng tạo mới - vẫn có thể được bảo hộ quyền tác giả trên toàn bộ tổng thể, chứ không bị buộc phải cắt bỏ phần sáng tạo đã có ở các đời trước.

## Kết luận

Sản phẩm mang tính công năng không bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ của bản quyền. Một đôi dép, một túi xách, một lọ nước hoa - nếu thỏa mãn các tiêu chí về không gian sáng tạo, cá tính tác giả, tổ hợp yếu tố tạo hình - **hoàn toàn có thể được nhìn nhận như tác phẩm** chứ không chỉ là “đồ dùng chức năng” hay “kiểu dáng công nghiệp”.

Trong bối cảnh Việt Nam, Điều 6.8 Thông tư 17/2023/TT-BVHTTDL đặt ra ngưỡng thẩm định khắt khe hơn, với yêu cầu tác phẩm mỹ thuật ứng dụng phải **“không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình”**, và loại trừ các tạo dáng bên ngoài bắt buộc phải có để thực hiện chức năng. Quyền tác giả cho tạo dáng sản phẩm tại Việt Nam là một công cụ giá trị, nhưng chính vì ngưỡng này, việc bảo hộ bản quyền cho thiết kế sản phẩm công nghiệp (trong đó có dép, túi xách, chai lọ...) không hề đơn giản, và doanh nghiệp không nên ảo tưởng coi đây là “phao cứu sinh” trong mọi trường hợp.

Tuy vậy, **từ phán quyết của Tòa án Tư pháp Paris (Pháp) công nhận hai mẫu túi xách “Kelly” và “Birkin” của Hermès là “tác phẩm”** theo nghĩa của luật quyền tác giả, **cho đến** bài học từ vụ **Birkenstock kiện Scapino**, tất cả đều mang lại giá trị định hướng quan trọng: Với những thiết kế thực sự có chiều sâu thẩm mỹ, có câu chuyện tạo hình riêng, đã được hoạch định bằng phác thảo, lựa chọn phương án, mô tả ý tưởng... thì việc chuẩn bị hồ sơ, chứng cứ và lập luận theo hướng **“tác phẩm mỹ thuật ứng dụng”** vẫn là một chiến lược đáng cân nhắc, song song với “bộ ba” quen thuộc: kiểu dáng công nghiệp - nhãn hiệu - cạnh tranh không lành mạnh. Nói cách khác, thay vì hỏi **“Sản phẩm mang tính công năng có được bảo hộ bản quyền không?”**, doanh nghiệp nên chuyển sang tư duy: **“Thiết kế này của mình có đủ điều kiện để bước vào vùng bảo hộ bản quyền - bên cạnh các cơ chế SHTT khác - hay không?”**, và chuẩn bị chiến lược bảo hộ toàn diện tương ứng ngay từ khi phát triển sản phẩm.

Với 15 năm hoạt động và vị thế đã được khẳng định trong lĩnh vực Sở hữu Trí tuệ, **KENFOX IP & Law Office** thấu hiểu sâu sắc những thách thức pháp lý liên quan đến bảo hộ và thực thi quyền đối với các thiết kế ứng dụng. Chúng tôi không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xác lập và đăng ký quyền đối với Kiểu dáng Công nghiệp và Quyền tác giả, mà còn xây dựng các **chiến lược tư vấn và tranh tụng chuyên sâu**, tập trung vào việc nhận diện và chứng minh các **“yếu tố sáng tạo cốt lõi”** - yếu tố then chốt để bảo vệ hiệu quả tài sản thiết kế và tối ưu hóa khả năng thành công trong các vụ tranh chấp xâm phạm phức tạp.